

# BÀI HỌC KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN THỂ LỰC CHO NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở VIỆT NAM

Đặng Văn Dũng\*  
Vũ Chung Thủy\*\*

## Tóm tắt:

Qua phân tích các nguồn tư liệu khác nhau, đề tài đã rút ra được bài học kinh nghiệm quốc tế trong chính sách phát triển thể lực cho người dân tộc thiểu số. Đây chính là những kinh nghiệm quý báu cho Việt Nam nhằm đề ra các giải pháp, chính sách phát triển thể lực, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số đến năm 2030.

**Từ khóa:** Kinh nghiệm, chính sách, thể lực, dân tộc thiểu số..

## Lessons to gain experiences internationally on the policy of physical development for ethnic minorities in Vietnam

### Summary:

Through the analysis of different sources, we gained international experiences in the policy of physical development for ethnic minorities. This is a valuable experience for Vietnam to develop solutions and policies for physical development, helping to improve the quality of human resources for ethnic minorities by 2030.

**Keywords:** Experiences, policies, physical strength, ethnic minorities ...

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Công tác dân tộc luôn được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm, điều này được thể hiện trong các nghị quyết của Đảng và các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước. "Vấn đề dân tộc và đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược lâu dài trong sự nghiệp cách mạng nước ta. Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ...".

Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 đã đặt ra mục tiêu: "...Đối với văn hóa, xã hội vùng dân tộc thiểu số: Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc...". Trên cơ sở đó, các Chương trình hành động, các Chương trình khoa học của các Bộ, Ngành và các địa phương đã lần lượt được triển khai.

Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 do Ủy ban Dân tộc chủ trì thực hiện "Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030", gọi tắt là Chương trình CTDT/16-20, với mục tiêu tổng

quát là: Cung cấp luận cứ khoa học nhằm giải quyết các vấn đề cơ bản mang tính cấp bách liên quan đến các dân tộc thiểu số, từ đó thực hiện đổi mới chính sách dân tộc đáp ứng yêu cầu thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, góp phần thực hiện thành công chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

Năm 2017, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đã đấu thầu thành công và ký hợp đồng triển khai đề tài KH&CN cấp quốc gia: "Nghiên cứu giải pháp, chính sách phát triển thể lực, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số đến năm 2030, mã số: CTDT.23.17/16-20. Đây là đề tài thuộc Chương trình CTDT/16-20, được triển khai từ 6/2017 – 12/2019. Đề giải quyết các mục tiêu của đề tài, 6 nội dung nghiên cứu đã được đặt ra, trong đó có một nội dung đặc biệt quan trọng, đó là nghiên cứu kinh nghiệm chính sách phát triển thể lực cho người dân tộc thiểu số của một số quốc gia trên thế giới và bài học áp dụng cho Việt Nam.

\*PGS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

\*\*NGƯ.T.PGS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh



## **PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Quá trình nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu. Các tài liệu được quan tâm gồm: Các văn bản pháp quy, các kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học về phát triển thể lực của các dân tộc thiểu số của Việt Nam, Trung Quốc, Thái Lan, Nga và Úc.

## **KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN**

Thông qua việc phân tích và tổng hợp các văn bản pháp quy cũng như các công trình nghiên cứu khoa học về phát triển thể lực của các dân tộc thiểu số của Việt Nam, Trung Quốc, Thái Lan, Nga và Úc, nhóm nghiên cứu đã rút ra được bài học kinh nghiệm quốc tế trong chính sách phát triển thể lực cho người dân tộc thiểu số.

Việt Nam có 54 dân tộc, trong đó người Kinh chiếm đa số với khoảng 80% tổng dân số. Các dân tộc khác sinh sống rải rác ở khắp mọi nơi trên cả nước, tập trung chủ yếu ở các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn. Do đó chất lượng cuộc sống của họ chưa được đảm bảo, nghèo đói là một trong những vấn nạn được đặc biệt quan tâm.

Cùng với đó, tình hình suy dinh dưỡng ở trẻ em cũng là vấn đề còn nhiều lo ngại. Việt Nam hiện có 1,9 triệu trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi. Tỷ lệ này ở trẻ em dưới 5 tuổi người dân tộc thiểu số là 32,1%, cao gấp hai lần so với trẻ em người Kinh. Mặc dù đã có nhiều chính sách can thiệp, nhưng tỷ lệ này cũng không giảm đáng kể trong nhiều năm qua. Trong khoảng 7 năm trở lại đây, tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở Việt Nam chỉ giảm trung bình khoảng 1,15% mỗi năm. Năm 2016, Việt Nam còn 13,8% trẻ em thể nhẹ cân và 24,3% trẻ thấp còi. Như vậy, cứ sáu trẻ dưới năm tuổi, có một trẻ bị thiếu cân; Cứ bốn trẻ dưới năm tuổi, có một trẻ bị thấp còi. Đặc biệt, tỷ lệ này ở trẻ em dân tộc thiểu số còn rất cao, gấp đôi so với trẻ em người Kinh.

Tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng của trẻ em dân tộc cũng đang ở con số đáng báo động. Có 80,8% trẻ em bị thiếu kẽm; 31,3% thiếu máu và 16% thiếu vitamin A. Rất nhiều vấn đề sức khỏe có liên quan đến tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng như hiện tượng mù lòa ở trẻ em do thiếu vitamin A; thiếu máu do thiếu sắt; đàn độn kém phát triển trí tuệ do thiếu i-ốt. Điều này có

thể để lại những hệ quả nghiêm trọng đối với sự phát triển của trẻ, bao gồm cả sự phát triển của não bộ, làm giảm sức sản xuất khi trẻ đến tuổi trưởng thành mà qua đó sẽ tác động đến nền kinh tế, xã hội.

Nguyên nhân chính của tình trạng suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dân tộc thiểu số do các bà mẹ tại đây cho trẻ ăn thức ăn thô sớm, ăn cơm khi mới 2-3 tháng tuổi; Trẻ không được tiếp cận với nước sạch, với nguồn lương thực đầy đủ chất dinh dưỡng; Phụ nữ sinh con dày, sinh sớm nên có không ít trẻ em bị suy dinh dưỡng từ bào thai. Ngoài ra, chính tình trạng khó khăn về kinh tế, khó khăn trong tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe của người dân khiến họ chưa nhận thức hết tầm quan trọng của việc bổ sung đủ vi chất dinh dưỡng cho trẻ em.

Trước những thách thức này, Việt Nam đã nỗ lực hợp tác liên ngành trong vấn đề dinh dưỡng bằng những khuyến khích như: Các bà mẹ cần chăm sóc sức khỏe tốt hơn trong thời kỳ mang thai; nên nuôi con bằng sữa mẹ; thực hiện bổ sung thêm cho trẻ ngoài sữa mẹ khi đã đủ sáu tháng tuổi.

Tuy nhiên, từ kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới về phát triển thể lực cho người dân tộc thiểu số thì Việt Nam cần lưu ý một số vấn đề sau:

- Cần hình thành chiến lược chính sách dân tộc, trong đó đặc biệt ưu tiên các chính sách đặc thù cho nhóm các dân tộc thiểu số ít người, cũng như các khu vực, vùng dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn.

- Đầu tư cho các chương trình an sinh xã hội như: Chính sách xóa đói giảm nghèo, chính sách trợ giúp xã hội, chính sách hỗ trợ giáo dục, phát triển văn hóa, thể dục thể thao... nhằm mục tiêu phát triển kinh tế, nâng cao nhận thức và cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân. Đây được coi là chiến lược lâu dài để cải thiện thể chất cho người dân tộc thiểu số.

- Phát triển song song các mô hình khám chữa bệnh truyền thống với hiện đại. Duy trì và phát huy những điểm tích cực trong khám chữa bệnh bằng phương pháp, cũng như các bài thuốc dân gian thông qua chính sách bảo tồn và phát triển y học cổ truyền dân tộc thiểu số; loại trừ mê tín dị đoan và các hủ tục ảnh hưởng đến sức



**Đảng và Nhà nước Việt Nam đã có rất nhiều chính sách chăm lo sức khỏe, tinh thần, vật chất cho người dân thuộc dân tộc thiểu số tại Việt Nam**

khỏe của người dân. Đồng thời, tiến hành song song đào tạo đội ngũ nhân viên y tế và nhân viên y tế cộng đồng để hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo vệ sức khỏe.

- Thúc đẩy và lan truyền các hoạt động thể dục thể thao nhằm nâng cao sức khỏe và ngăn ngừa bệnh tật cho người dân thông qua các hoạt động tuyên truyền, tổ chức các giải thể thao truyền thống... các ngày hội văn hóa thể thao với các môn thể thao dân tộc và trò chơi dân gian khác nhau. Một mặt phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, mặt khác thúc đẩy lối sống lành mạnh đối với người dân.

### **KẾT LUẬN**

Qua nghiên cứu kinh nghiệm về chính sách phát triển thể lực cho người dân tộc thiểu số của một số quốc gia trên thế giới, có thể rút ra bài học áp dụng cho Việt Nam, đó là: Cần hình thành chiến lược chính sách dân tộc, trong đó đặc biệt ưu tiên các chính sách đặc thù cho nhóm các dân tộc thiểu số ít người, cũng như các khu vực, vùng dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn. Trong đó, chiến lược lâu dài để cải thiện thể chất cho người dân tộc thiểu số phải tập trung đầu tư cho các chương trình an sinh xã hội như: chính sách xóa đói giảm nghèo, chính sách trợ giúp xã hội, chính sách hỗ trợ giáo dục, phát triển văn hóa, thể dục thể thao... nhằm mục tiêu phát triển kinh tế, nâng cao nhận thức và cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân; Phát

triển song song các mô hình khám chữa bệnh truyền thống với hiện đại. Đồng thời tiến hành song song đào tạo đội ngũ nhân viên y tế để hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo vệ sức khỏe; Tăng cường các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao nhằm nâng cao sức khỏe và ngăn ngừa bệnh tật nhằm phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, cũng như thúc đẩy lối sống lành mạnh đối đồng bào dân tộc.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Báo cáo chất lọc nội dung 2, Kinh nghiệm chính sách phát triển thể lực cho người dân tộc thiểu số của một số quốc gia trên thế giới và bài học áp dụng cho Việt Nam, đề tài: "Nghiên cứu giải pháp, chính sách phát triển thể lực, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số đến năm 2030, mã số: CTDT.23.17/16-20, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, 2018.

2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (<http://www.chinhphu.vn>).

3. Đặng Văn Dũng, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh triển khai đề tài KH&CN cấp quốc gia, *Tạp chí Khoa học Đào tạo và Huấn luyện thể thao*.

4. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số: 449/QĐ – TTg ngày 12/03/2013 về Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 (<http://www2.chinhphu.vn>).

(Bài nộp ngày 8/11/2018, Phản biện ngày 19/11/2018, duyệt in ngày 28/11/2018  
Chịu trách nhiệm chính: Đặng Văn Dũng, Email: dangvandungtdtt@gmail.com)